

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 20- 5 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Kim Liên

Ông Đỗ Quang Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn T**, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1997 tại Huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã Tr, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn Đ và bà Phùng Thị T; Chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Dung, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Minh Linh; sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Thọ Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 23/01/2021, Tổ công tác Công an phường C, thành phố Sông Công tuần tra kiểm soát trên địa bàn thì phát hiện trước cửa hiệu thuốc Thu Hằng thuộc khu vực tổ dân phố Xuân Thành, phường C,

thành phố Sông Công, Triệu Văn T có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên tiến hành kiểm tra. Thấy tổ công tác, T thả trên tay xuống đất 01 bao thuốc lá màu vàng, tổ công tác yêu cầu T nhặt bao thuốc lá lên và tiến hành kiểm tra thấy bên trong có 02 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. T khai nhận là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 bao thuốc lá màu vàng bên trong có 02 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng; ngoài ra còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh đã qua sử dụng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110 biển kiểm soát 20B1-330.74.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã tiến hành trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của T. Tại bản Kết luận giám định số 364/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn T là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,132 gam.

Quá trình Đ tra làm rõ: Triệu Văn T sử dụng ma túy từ tháng 12/2020 đến nay. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/01/2021, khi đang ở nhà xưởng nhôm kính thuộc tổ 3, phường T, thành phố Sông Công, T dùng điện thoại nhãn hiệu Huawei có số thuê bao 0859.441.423 gọi cho một người tên Hà có số điện thoại 0878.170.025 đề rủ Hà đi mua ma túy về sử dụng. Hà đồng ý và hẹn T chờ ở khu vực cổng Bệnh viện C Thái Nguyên, sau đó T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110 biển kiểm soát 20B1-33074 của chị Nguyễn Thị Minh Linh (sinh năm 1984, trú tại TDP 3, phường T, thành phố Sông Công) đi đến khu vực cổng Bệnh viện C Thái Nguyên và gặp Hà. Tại đây, T đưa cho Hà 100.000 đồng để mua ma túy, Hà cầm tiền rồi Đ khiển xe mô tô chở T đến đoạn đường trước cửa hàng kinh doanh xăng dầu, gần khu vực ngã tư Việt Đức thì T xuống xe đứng chờ còn Hà tiếp tục Đ khiển xe mô tô đi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, Hà quay lại đưa cho T 01 bao thuốc lá, T biết bên trong có chứa ma túy. Sau đó, Hà chở T về đến khu vực quầy thuốc Thu Hằng thuộc khu vực tổ dân phố Xuân Thành, phường C, thành phố Sông Công thì Hà vào mua thuốc còn T đứng đợi thì lúc này bị Tổ công tác Công an phường C bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: Một bì niêm phong ký hiệu A, bên trong chứa 0,120 gam chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A; một bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, màu vàng; một bì niêm phong ký hiệu B bên trong chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu T và 02 mảnh giấy gói; một bì niêm phong ký hiệu D bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, bị nứt vỡ màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng được bảo quản theo quy định.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave S biển kiểm soát 20B1-330.74 thu giữ của bị cáo, quá trình Đ tra Cơ quan cảnh sát Đ tra công an thành phố Sông Công đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Minh Linh quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 24/ CT-VKS ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Đ 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội danh và Đ luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Đ 249, điểm s khoản 1 Đ 51, Đ 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Đ 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đ 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A, bên trong có 0,120 gam chất ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong chứa 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba màu vàng, 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B, bên trong chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu T và 02 mảnh giấy gói. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 bì niêm phong ký hiệu D, bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, bị nứt vỡ màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin được miễn án phí vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có Đ kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa trình bày bản bào chữa: xác định việc truy tố và xét xử bị cáo Triệu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát luận tội là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức còn hạn chế, bị bạn bè xấu rủ rê mà mắc nghiện. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng, xử phạt ở mức thấp nhất trong khung luận tội của Kiểm sát viên đề bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có Đ kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Đ tra Công an thành phố Sông Công, Đ tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình Đ tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Đ tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn Đ tra và phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận Đ tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan Đ tra đã thu thập được có trong hồ

sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 23/01/2021 tại tổ dân phố Xuân Thành, phường C, thành phố Sông Công, Triệu Văn T tàng trữ trái phép 0,132 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Đ 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung Đ luật như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... ”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và Đ luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn liên quan đến ma túy, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình Đ tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Đ 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Đ 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, hiểu rõ về tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội nhưng lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng bản thân nên đã vướng vào tệ nạn ma túy. Vì vậy cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với tội phạm về ma túy nói chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Đ 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét ý kiến đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Đ 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[9] Về vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Chiếc điện thoại Huawei màu xanh, bị nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc với Hà cùng đi mua ma túy về sử dụng, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 20B1-330.74 (là xe của chị Nguyễn Thị Minh Linh), chị Linh không biết việc bị cáo T sử dụng xe để đi mua

ma túy. Cơ quan Đ tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh Linh quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Qua xác minh tại địa phương bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có Đ kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người bào chữa đề nghị miễn án phí cho bị cáo. Do đó bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về người nam giới tên Hà đi mua ma túy cho T, T không biết địa chỉ và họ tên đầy đủ, nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ. Về số thuê bao 0878.170.025 là số điện thoại mà T gọi đến để rủ Hà đi mua ma túy, qua Đ tra, xác minh xác định chủ thuê bao là Bùi Xuân Cảnh (sinh năm 1988, trú tại khu 1, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ) nhưng anh Cảnh không sử dụng số thuê bao trên và không liên quan đến việc mua ma túy cho T nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Đ 249 BLHS; điểm s khoản 1 Đ 51; Đ 38 của BLHS; Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: **Triệu Văn T 15 (mười lăm) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Đ 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Đ 47 của BLHS; Đ 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A, bên trong chứa 0,120 gam chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B bên trong chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu T và 02 mảnh giấy gói; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, màu vàng thu giữ của Triệu Văn T ngày 23/01/2021.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) bì niêm phong ký hiệu D, bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh, bị nứt vỡ màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2021 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về án phí: Áp dụng Đ 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh